TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 180/2018/HS-PT
Ngày 06 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 539/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Lưu Phi H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2017/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 142A/2018/QĐPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: Lưu Phi H (tên gọi khác: không); sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 5, thôn BS xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú trước khi thực hiện hành vi phạm tội: phòng trọ số 11, nhà số 107 YL, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Phi N và bà Nguyễn Thị Nh; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt tạm giam ngày từ ngày 10/4/2016 (có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh năm 1995 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 3, thôn BS, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú trước khi thực hiện hành vi phạm tội: phòng trọ số 3, nhà số 107 YL, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết năm 2016) và bà

Trần Thị H1; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2016 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Hà Ngọc T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư HT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Ông Huỳnh Khắc Th, là Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: Phạm Nguyễn Hoài Ph (tên gọi khác: không) sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp HAT, xã HN, huyện GT, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú trước khi thực hiện hành vi phạm tội: 257/5/4 TNH, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Ng và bà Nguyễn Thị M; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2017 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Khắc Th, là Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Thạch Th1, sinh năm 1987 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Thạch Th2 và bà Thạch Thị N1 (là cha mẹ ruột của người bị hại); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp CT, xã TMỹ, huyện TO, tỉnh VL; chỗ ở: Phòng số 7, nhà 61/3 TL, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông NLC1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp CT, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 99 HNP, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông NLC2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp CT, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Phòng 13, nhà trọ số 284 LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông NLC3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BH, xã MH, thị xã CL, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 144 Đường số 1, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2016, Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ, NLC3 và Lô Thị Th3 rủ nhau đi uống rượu tại quán HH ở số 15 LQC, phường HT, quận TP. Cùng thời điểm này, Thạch Th1, NLC2, Thạch Đ1, Thạch Sa Kh, NLC1 và Phạm Nguyễn Hoài Ph cùng làm tại Công ty R cũng ngồi uống bia tại quán HH ở bàn cạnh bên. Do có quen biết do cùng làm chung với nhau tại Công ty R, H

và Đ có đi qua bàn của Th1, Ph mời uống rượu qua lại với nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm của H ra về. NLC3 và Đ đi bộ về phòng trọ trước còn H và Th3 đi ra ngoài đường đứng chờ Đ về phòng trọ lấy xe máy quay lại quán chở về. Thấy H và Th3 đứng ở ngoài quán, Ph đi ra ngoài rủ H và Th3 đi hát karaoke nhưng H và Th3 không đồng ý. Thạch Th1 từ trong quán đi ra bất ngờ dùng tay tát vào mặt H và Ph rồi bỏ chạy. Tức giận bị Th1 đánh, nên Ph rủ H đi tìm Th1 đánh trả thù rồi H cùng Ph đi bộ về dãy phòng trọ tại khu nhà số 107 YL, phường HT, quận TP cách quán HH khoảng 500m. H vào phòng trọ của Đ kể lại việc bị Th1 đánh và rủ Đ đi tìm đánh Th1 trả thù thì Đ đồng ý. Tiếp đến, H cùng Đ và Ph đi vô phòng trọ của H, lấy 01 con dao loại Thái Lan dài khoảng 20cm có cán bằng nhựa màu đen, bỏ vào túi quần bên phải. Ph và Đ đứng nhìn thấy việc H lấy dao, cất giấu trong người. Sau đó, Đ gọi điện thoại rủ NLC3 đi đánh nhau thì NLC3 đồng ý.

Tiếp sau đó, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 49N1-9556 (xe của Đ) chở H ngồi giữa, Ph ngồi sau. Khi Ph điện thoại cho Thạch Th1 hỏi Th1 đang ở đâu, thì được biết Th1 đang đứng ở trên đường CK, phường HT, quận TP. Nghe vậy, Đ chở H, Ph đi đến khu vực đường CK tìm Thêm. Khi cả 3 vừa đi ra khỏi nhà trọ thì NLC3 chạy xe đến, Đ chở H và Ph trên xe gắn máy chạy trước, còn NLC3 chạy xe gắn máy 01 mình đi theo sau. Trên đường đi, H nói với Đ "Khi nào thấy thằng Th1 thì em và Ph xuống xe đâm nó; anh nổ máy chờ sẵn để chở em bỏ chạy" Đ đồng ý. Đến 23 giờ ngày 09/04/2016, Đ điều khiển xe gắn máy chở H và Ph đi đến trước nhà số 12C, đường CK, phường HT, quận TP phát hiện Thạch Th1 đang đứng ở lề đường hướng đối diện còn NLC2 và NLC1 ngồi ghế đá phía trong. Đ chạy xe đến chỗ cách Th1 đang đứng khoảng 5 mét thì dừng xe lại để H và Ph bước xuống xe. H lấy dao từ trong túi quần ra cầm bằng tay phải rồi đi đến chỗ Th1 đang đứng (hướng đối diện nhau) và hỏi "Tại sao mày đánh tao?". Vừa dứt lời, H cầm dao đâm một nhát trúng vào cổ phía trên xương đòn trái của Th1 làm lưỡi dao bị gãy khỏi cán. Th1 gục ngã và chết tại chỗ. H cầm cán dao, bỏ chạy đến chỗ Đ đang đợi và nói "Em đâm trúng nó rồi, chạy" rồi lên xe để Đ chở đi trốn. Khi thấy H dùng dao đâm Th1 và Ph đứng bên cạnh giúp sức, NLC2 và NLC1 liền nhặt cây gỗ đuổi đánh trúng vào vai Ph 02 cái làm trầy xước da nhưng không có thương tích. Ph liền bỏ chạy bộ về phòng trọ và từ chối giám định tỉ lệ thương tật. Riêng đối với NLC3 vừa chạy xe đến vẫn đang ngồi trên xe, có thấy H và Ph đã dùng dao đâm Th1 xong bỏ chạy. NLC3 không bàn bạc và không được phân công vai trò gì, không biết và không thấy H mang dao theo trong người, không có tham gia đánh Th1 và cũng không biết hậu quả việc H dùng dao đâm Th1 chết. Sau sự việc xảy ra NLC3 tự điều khiển xe chạy đi về phòng trọ.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu giữ dấu vết; thu giữ vật chứng của vụ án để lại hiện trường; khám và giải phẫu tử thi nạn nhân Th1; ghi lời khai người làm chứng và những người biết sự việc, tiến hành điều tra truy xét. Đến sáng ngày 10/4/2016 Đ và H đi đến Công an phường HT, quận TP đầu thú, khai nhận hành vi dùng dao đâm chết Thạch Th1. Khi Đ chở H chạy trốn, H đã vứt bỏ cán dao trên đường không nhớ địa điểm (không thu giữ được). Đ chở H đến khách sạn Phi Phi ở Quận 12 (không

nhớ rõ địa chỉ) để ngủ qua đêm đến sáng thì đi đầu thú. Tại cơ quan điều tra, H, Đ và Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 361-16KLGĐ-PY ngày 20/5/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận nạn nhân Thạch Th1: "Vết thương vùng cổ trái ngay trên xương đòn trái có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,3x0,5cm làm đứt một phần cơ ức đòn chũm trái, đứt rời động mạch và tĩnh mạch dưới đòn trái, xuyên thủng thực quản ngang đốt sống ngực 3. Vết thương có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và hơi chếch từ trước ra sau, sau khoảng 10cm. Nguyên nhân chết: Thạch Th1 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm đứt động - tĩnh mạch dưới đòn trái và xuyên thủng thực quản. Nồng độ cồn 235mg/100ml, máu nạn nhân Th1 thuộc nhóm máu AB".

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ do chị Thạch Thị N1 giao nộp: 01 đôi dép kẹp màu xanh và 01 đôi màu đen bằng cao su; 01 lưỡi dao bằng kim loại, dài 15cm, bản rộng 02cm, trên thân có chữ Kiwi Branhd; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, có khắc chữ "Me you"; 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng dài khoảng 45cm; 01 áo màu vàng ngắn tay; 01 quần jean dài màu đen, 01 áo thun màu nâu, 01 quần lót; 01 giấy đăng ký xe biển số 61U6-6709; 01 điện thoại di động hiệu IV Mobile, số Imei 840000940684704.

Thu giữ của Lưu Phi H: 01 áo thun cổ trắng, một quần lửng màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Imobile, số Imei 863269024735976.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 áo sơ mi ngắn tay sọc carô trắng đen, 01 quần jean lửng màu xanh dương; 01 xe máy hiệu Wave, biển số 49N1-9556 của Đạt sử dụng, Đạt mua xe trên không có giấy tờ vào năm 2014 tại quận TP, kết quả xác minh không có thông tin của chủ sở hữu (bút lục 269), Cơ quan cảnh sát điều tra thông báo truy tìm nhưng vẫn chưa có kết quả (bút lục 304).

Thu giữ của NLC1: 01 quần jean xanh và 01 áo thun xanh có chữ "Doankhai"; 01 áo sơ mi sọc carô trắng xanh và 01 quần kaki lửng; 01 khúc cây gỗ tròn, đường kính 10cm, dài khoảng 1,8m.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị N1 (mẹ ruột của nạn nhân Thạch Th1) là người đại diện hợp pháp yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 40.000.000 đồng; tiền chi phí tổn thất tinh thần là 75.000.000 đồng, tổng cộng là 115.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKS-P2 ngày 26/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Nguyễn Hoài Ph về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2017/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Nguyễn Hoài Ph phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 20, Điều 34, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Lưu Phi H tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 20, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Phạm Nguyễn Hoài Ph 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 20, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2016.

2/ Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Nguyễn Hoài Ph phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Thạch Th2 và bà Thạch Thị N1 về chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng, thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm phải chịu tiền lãi suất nếu chậm thi hành án, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm, về án phí dân sự sơ thẩm, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Vào các ngày 06/9 và 08/9/2017, các bị cáo Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/9/2017, bà Thạch Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại, nộp đơn kháng cáo xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Nguyễn Hoài Ph.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 08/02/2018, gia đình bị cáo Lưu Phi H bồi thường thêm 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường thêm 10.000.000 đồng nên người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Nguyễn Hoài Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Thạch Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bà N xác định trước và sau phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã bồi thường tổng cộng 55.000.000 đồng; trong đó, bị cáo Ph 10.000.000 đồng, bị cáo H 30.000.000 đồng, bị cáo Đ 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Do có mâu thuẫn nhỏ về việc bị anh Thạch Th1 đánh, nên Phạm Nguyễn Hoài Ph rủ Lưu Phi H và Nguyễn Văn Đ đi tìm Thêm đánh trả thù. Khi gặp nhau, H dùng một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm có cán bằng nhựa màu đen, đâm một nhát trúng vào cổ phía trên xương đòn trái của anh Th1, làm anh Th1 gục ngã và chết tại chỗ. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo H là người giữ vai trò cao nhất, là người trực tiếp đâm chết anh Th1; Bị cáo Phong và bị cáo Đ là người giúp sức tích cực, Ph và Đ biết rõ H chuẩn bị dao nhưng không can ngăn mà còn giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Ph và bị cáo Đ phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về cái chết của nạn nhân.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình người bị hại, nhưng các bị cáo Ph và H chưa thực sự thành khẩn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Lưu Phi H và Nguyễn Văn Đ không thực hiện quyền tự bào chữa.

Bị cáo Phạm Nguyễn Hoài Ph tự bào chữa như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo. Bị cáo có đi theo các bị cáo khác, nhưng không thấy H chuẩn bị dao, bị cáo không trực tiếp đâm anh Th1. Đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo là hung hăng, côn đồ là hết sức khiên cưỡng. Vì bản thân người bị hại đã vô cớ đánh bị cáo Ph và bị cáo H trước. dẫn đến bị cáo thiếu kiềm chế và đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, tự giác ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phong và bị cáo Đ phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Luật sư cho rằng anh Th1 là người đánh bị cáo H và bị cáo Phong trước, là người có lỗi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không có căn cứ, mà đúng ra các bị cáo

chỉ chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt: Hình phạt 13 năm tù đối với bị cáo Phong và 10 năm tù đối với bị cáo Đ là quá nặng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Tòa án áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đ và bị cáo Phong ở mức 7 năm tù là phù hợp.

Kiểm sát viên tranh luận: Mặc dù anh Th1 là người vô cớ tát bị cáo Đ và bị cáo H trước. Nhưng các bị cáo có đủ điều kiện về thời gian để lựa chọn cách hành xử ôn hòa, phù hợp mà không phải phạm tội. Thực tế, các bị cáo đã chuẩn bị hung khí, đâm chết anh Th1. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Bà Thạch Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại phát biểu như sau: Bà N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo H và Đ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Ph kêu oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Riêng bị cáo Phạm Nguyễn Hoài Ph mặc dù không kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng kêu oan.

Xét thấy, sau khi bị anh Thạch Th1 tát vào mặt, bị cáo Ph đã chủ động rủ bị cáo H và bị cáo Đ tìm anh Th1 để trả thù. Bị cáo Ph và bị cáo Đ đều chứng kiến việc bị cáo H chuẩn bị hung khí. Bị cáo Ph chủ động điện thoại cho anh Th1, nhằm mục đích xác định vị trí của anh Th1 để cả nhóm cùng hành động. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Phong phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả của vụ án cùng với các bị cáo khác là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai.

Căn cứ vào lập luận nêu trên, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo H và bị cáo Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Do có mâu thuẫn nhỏ về việc bị anh Thạch Th1 đánh, nên Phạm Nguyễn Hoài Ph rủ Lưu Phi H và Nguyễn Văn Đ đi tìm anh Th1 đánh trả thù. Khi đi, H chuẩn bị một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm có cán bằng nhựa màu đen. Đến 23 giờ ngày 09/04/2016, tại trước nhà số 12C CK, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh, H dùng con dao mang theo, đâm một nhát trúng vào cổ phía trên xương đòn trái của anh Th1, gây đứt động - tĩnh mạch dưới đòn trái, xuyên thủng thực quản làm anh Th1 chết do sốc mất máu không hồi phục.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, các bị cáo có đủ điều kiện về thời gian để lựa chọn cách giải quyết ôn hòa, nhưng với bản tính côn đồ, hung hãn, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất chuẩn bị hung khí để đi tìm anh Th1 để trả thù. Khi gặp nhau, bị cáo H đã dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm, đâm một nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh Th1, làm nạn nhân tử vong. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người", với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá hành vi, vai trò của từng bị cáo như sau: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm, cùng thống nhất tìm anh Th1 để trả thù; H chuẩn bị hung khí trước sự chứng kiến của Đ và Ph; Ph điện thoại để xác định chính xác vị trí của anh Th1; trên đường đi thì có sự phân công ai là người đâm, ai là người chuẩn bị phương tiện tẩu thoát (H nói với Đ khi nào thấy thằng Th1 thì em và Ph xuống xe đâm nó, còn anh nổ máy chờ sẵn để chở em bỏ chạy). Trong vụ án này, vai trò của H là cao nhất là người chuẩn bị hung khí và là người trực tiếp đâm nạn nhân. Ph và Đ là người giúp sức tích cực, Ph là người rủ rê H tìm Th1 để trả thù. Ph biết H chuẩn bị dao nhưng không ngăn cản, chủ động điện thoại để xác định vị trí của người bị hại. Khi gặp Th1, Ph bước xuống trước tiến lại gần nhóm bạn của Th1 nhằm khống chế bạn của Th1 và tạo thế lực về mặt con người cũng như tinh thần để H ra tay đâm nạn nhân. Đối với Đ là người đồng ý tìm Th1 để trả thù, biết H chuẩn bị dao và Đ dùng xe máy chở H và Ph đi tìm Th1. Trên đường đi Đ cũng đã nghe về việc H sẽ đâm nạn nhân rồi tẩu thoát, thực tế sau khi H đâm xong thì Đ đã chở H bỏ chạy. Đồng thời, bản án sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo Đ, H đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại (bị cáo H bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Đ bồi thường 5.000.000 đồng); các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H và bị cáo Đ đã đến cơ quan công an để đầu thú; gia đình bị cáo Ph thuộc diện gia đình có công với Cách mạng (ông nội là ông Phạm Văn C là Liệt sĩ). Ngoài ra, người bị hại cũng có một phần lỗi khi vô cớ tát vào mặt của hai bị cáo H và Ph. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ mới cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy việc bồi thường này là chưa đầy đủ, hoàn toàn, chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà

các bị cáo đã gây ra, nhất là đối với bị cáo H với vai trò chủ mưu. Đối với bị cáo Ph, mặc dù gia đình người bị hại có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng bị cáo tỏ ra ngoan cố, không thành khẩn. Do đó, cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo Ph. Đối với bị cáo Đ, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, được gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, kháng cáo của Bà N về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo H, bị cáo Ph là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo H và bị cáo Ph là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

Các bị cáo H, Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại 60.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Phi H, kháng cáo của bà Thạch Thị N1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Nguyễn Hoài Ph.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2017/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Tuyên bố các bị cáo Lưu Phi H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Nguyễn Hoài Ph phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 20, Điều 34, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Lưu Phi H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 20, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Phạm Nguyễn Hoài Ph 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 20, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2016.

2/ Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lưu Phi H và Phạm Nguyễn Hoài Ph, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an tỉnh TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TTG CA TP.HCM;
(Tống đạt cho bị cáo (4));
- ĐDHPNBH(1);
- Lưu VP (3), HS (2) , 13b (Án 09).